

TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT VIỆT NAM trong tình hình mới

PGS, TS NGUYỄN NGỌC HÒA
Học viện Chính trị khu vực III

1. Văn học, nghệ thuật là hình thái ý thức xã hội đặc thù

Nếu như nghệ thuật là hình thái ý thức xã hội đặc thù thì văn học là loại hình trọng yếu của nghệ thuật, trong đó *ngôn từ* là chất liệu xây dựng hình tượng nghệ thuật của văn học. Nếu như hội họa dùng màu sắc, đường nét... âm nhạc diễn tả bằng âm thanh, tiết tấu... điêu khắc dùng chất liệu (kim loại, đá, gỗ...) tạo nên hình khối, đường nét... thì văn học diễn đạt bằng ngôn từ. Sức mạnh của ngôn từ có độ mở và chiều sâu tư tưởng và nghệ thuật cao. Điều đó nói lên rằng, ngôn từ mang tính chất phi vật thể cho nên sự cảm thụ văn học rất đa nghĩa, đa dạng và quan niệm về văn học nghệ thuật của từng đời tượng, tầng lớp không hoàn toàn giống nhau.

Sáng tạo văn học và các loại hình nghệ thuật là lao động dựa trên tư duy hình tượng, tạo ra các tác phẩm nghệ thuật với sự thống nhất giữa cái cụ thể với cái khái quát, lý trí và tình cảm, chung và riêng...; trong đó, nhân tố tư tưởng là hạt nhân, là yếu tố cốt lõi, xuyên thấm trong các tác phẩm.

Khi bàn về bản chất của văn học, nghệ thuật Mác và Ăngghen không tách rời quy luật sản xuất ra cái đẹp với cơ sở tồn tại của nó. “Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung. Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ”¹.

Khi nghiên cứu các hiện tượng văn học, nghệ thuật qua từng giai đoạn, C. Mác đã nêu lên *tính độc lập tương đối* của nghệ thuật. Đó là sự phát triển không đồng đều, không trùng khít giữa trình độ phát triển chung của xã hội và cơ sở vật chất của nó với sự phát triển của văn học, nghệ thuật. C. Mác từng khẳng định rằng: đối với nghệ thuật, người ta biết rằng những thời kỳ hưng thịnh nhất của nghệ thuật không hoàn toàn tương ứng với sự phát triển chung của xã hội, do đó cũng không tương ứng với sự phát triển của cơ sở vật chất của xã hội. Nghệ thuật Hy Lạp là một ví dụ: trình độ phát triển về sản xuất của thời kỳ Hy Lạp còn thấp, nhưng nghệ thuật Hy Lạp lại phát triển rực rỡ. “Một khi trong ngành cơ khí cũng như trong nhiều ngành khác, chúng ta đã vượt hơn người xưa, thì tại sao chúng ta lại không sáng tác nổi một bài ca anh hùng như thế. Ấy thế mà thiên anh hùng ca *Hãngriats* đã thay thế cho thiên anh hùng ca *Iliat*”².

Theo quan điểm của Mác, văn học, nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo đặc thù của con người nhưng không phải vì thế mà xa rời hiện thực. Tính hiện thực ở đây là nghệ thuật phục vụ ai? Phục vụ quần chúng nhân dân hay là sản phẩm chỉ dành riêng cho tầng lớp quý tộc và giàu có? Thái độ coi thường thị hiếu nghệ thuật của những tầng lớp được coi là “tầng lớp thấp” trong xã hội đã bộc lộ chân tướng đặc quyền nghệ thuật của giai cấp phong kiến và tư sản. Văn học, nghệ thuật ban đầu

có thể là để “mua vui” (Nguyễn Du) nhưng không thể không phản ánh nổi thống khổ và bị chèn ép của nhân dân lao động dưới ách áp bức của giai cấp phong kiến cũng như giai cấp tư sản. Chính vì vậy mà quan điểm của chủ nghĩa Mác khẳng định rằng, văn học, nghệ thuật không chỉ mang trong mình tính dân tộc, tính giai cấp mà còn mang tính nhân dân. Văn học, nghệ thuật phản ánh tinh thần của thời đại nhưng không phải để phô trương vẻ hào nhoáng và diêm dúa của tầng lớp quý tộc, thói hợm hĩnh của giai cấp tư sản mà là liều thuốc, là món ăn tinh thần cho đa số tầng lớp dân cư trong cộng đồng, quốc gia, dân tộc.

Các quan điểm về mỹ học nói chung và nghệ thuật nói riêng trước Mác đã có những đóng góp quan trọng trong việc phân tích nguồn gốc và bản chất văn học, nghệ thuật nhưng không tránh khỏi những hạn chế khi đưa nghệ thuật vào “tháp ngà” của nó và trở thành sở hữu của tầng lớp giàu có và quyền lực. Cách nhìn duy tâm và siêu hình đã phủ nhận vai trò chủ thể sáng tạo của con người và chia cắt vai trò to lớn của nghệ thuật đối với đời sống xã hội. Với Mác, nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội đặc thù phản ánh tồn tại xã hội nhưng thông qua các hình tượng nghệ thuật. Sự vận động của xã hội (suy thoái hay tiến bộ) có thể được nhìn thấy thông qua các nhân vật trong tác phẩm văn học, nghệ thuật. Tuy nhiên, các hình tượng nghệ thuật không thể đại diện cho một số ít nào đó mà là phản ánh tâm tư, nguyện vọng cho cả một cộng đồng, dân tộc, cao hơn là diện mạo của một thời đại. Tư tưởng của Mác không chỉ khẳng định sức mạnh chủ thể to lớn của quần chúng nhân dân trong việc sáng tạo ra nghệ thuật mà còn nêu lên sức tác động to lớn của nghệ thuật đối với đời sống xã hội. Bằng chứng hùng hồn đó là sự ra đời của nền nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu. Những thành tựu văn học, nghệ thuật rực rỡ ấy là không thể chối cãi cho dù hệ thống xã hội chủ nghĩa đã bị tan rã cùng với sự xuyên tạc, phủ định của các thế lực thù địch về nền nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa trong lịch sử.

C. Mác rất coi trọng vai trò của văn học, nghệ thuật trong đời sống xã hội và *không tầm thường*

hóa hình thái ý thức xã hội có tính đặc thù này. Trong văn học, nghệ thuật, vai trò của người nghệ sĩ là rất quan trọng bởi những tác phẩm nghệ thuật của họ viết ra nếu bị chi phối của quyền lực chính trị đen tối thì nhất định sẽ đánh mất thiên chức của người cầm bút vì chân - thiện - mỹ. Tuy nhiên, không có hệ thống chính trị nào lại không có ý đồ chi phối quá trình sáng tác của người nghệ sĩ, hoặc chí ít cũng kiểm duyệt tác phẩm của họ. C. Mác cho rằng giai cấp tư sản luôn đòi hỏi ở nhà văn những điều mà nhiều khi trái với lương tâm của họ.

Lênin không chỉ là lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản mà còn là nhà triết học, nhà tư tưởng, nhà lý luận trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Phát triển những quan điểm cơ bản của Mác và Ăngghen, những bài viết của Lênin trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật không tập trung vào một tác phẩm cụ thể nào mà nằm rải rác trong các bài nói chuyện, bài viết. Toàn bộ tư tưởng của Lênin có thể tóm lược ở 3 vấn đề cơ bản như những đặc trưng trong sáng tác văn hóa, văn nghệ; nguyên lý tính đảng trong văn học; vấn đề kế thừa di sản văn hóa quá khứ và những nguyên tắc xây dựng nền văn hóa vô sản.

Lênin là người đưa ra *lý luận về phản ánh*. Phản ánh luận của Lênin đã chỉ ra cơ sở của mọi hoạt động nhận thức đều là quá trình phản ánh thế giới khách quan. Với nguyên lý này, Lênin xác định trách nhiệm của văn nghệ sĩ là phải phản ánh hiện thực xã hội theo quan điểm cách mạng, phê phán các khuynh hướng nghệ thuật thoát ly đời sống. Đây chính là quá trình nhận thức biện chứng của tư duy nghệ thuật trên cơ sở từ hiện thực đời sống đến phản tưởng tượng, từ trực quan sinh động đến khái quát hóa, từ nội dung tư tưởng đến hình thái biểu hiện. Trong quá trình này, Lênin đặc biệt chú trọng đến vai trò của chủ thể sáng tạo trong lĩnh vực hoạt động tinh thần đầy phong phú và phức tạp này.

Lênin bổ sung tính đảng trong hoạt động văn học nghệ thuật. Lênin cho rằng, tính đảng không phải là một nguyên lý trừu tượng mà gắn liền với cuộc đấu tranh giai cấp phát triển đến trình độ cao. “Không có một người nào đang sống mà lại có thể không đứng về phía giai cấp này hay giai cấp nọ (một khi họ đã hiểu được những quan hệ giữa các giai cấp đó); lại có thể không vui sướng trước

thắng lợi của giai cấp ấy, đau buồn trước những sự thất bại của nó, tức giận đối với kẻ thù của nó, đối với những kẻ truyền bá những quan điểm lạc hậu để làm trở ngại sự phát triển của nó”³. Nguyên tắc tính đảng của Lênin được đề cập như một sự đòi hỏi trách nhiệm đối với nhà văn đứng trong hàng ngũ của Đảng, như một sự thức tỉnh của người nghệ sĩ khi đối mặt với nỗi thống khổ của Nhân dân. Trong thời điểm đó, nguyên tắc tính đảng trong văn học được xác lập trên quan hệ giữa chính trị và văn học. Quan hệ này được thể hiện trong đường lối và tổ chức chính trị của Đảng vô sản. Văn học là một vũ khí, một bộ phận trong sự nghiệp đấu tranh của giai cấp vô sản. “Sự nghiệp văn học phải thành một bộ phận trong sự nghiệp của toàn thể giai cấp vô sản, phải thành “một cái bánh xe nhỏ và một cái đinh ốc” trong bộ máy dân chủ - xã hội vĩ đại, thống nhất... Sự nghiệp văn học phải trở thành một bộ phận khăng khít của công tác có tổ chức, có kế hoạch, thống nhất, của Đảng dân chủ - xã hội”⁴. Sau này, Lênin còn chỉ ra mối liên hệ giữa tính đảng với tự do sáng tác, tính đảng với phong cách sáng tạo của văn nghệ sĩ. Nền văn học nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa ra đời ở các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa đã chịu ảnh hưởng khá nhiều nguyên lý này. Đây cũng có thể xem là đặc trưng của nền văn học, nghệ thuật xã hội chủ nghĩa phát triển trong một giai đoạn nhất định.

Lênin đánh giá cao vai trò đặc thù của văn học, nghệ thuật: “Đương nhiên, sự nghiệp văn học ít thích hợp nhất đối với một sự cào bằng máy móc, đối với sự san bằng, đối với việc số đông thống trị số ít. Đương nhiên, trong sự nghiệp đó, tuyệt đối phải đảm bảo phạm vi hết sức rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho khuynh hướng cá nhân, cho tư tưởng và sức tưởng tượng, cho hình thức và nội dung”⁵. Với quan điểm này, chúng ta có thể nhìn thấy cách ứng xử của những người lãnh đạo chính trị đối với lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Văn học, nghệ thuật thật sự nhạy cảm, dễ bị tổn thương khi chính trị can thiệp quá sâu vào nội dung sáng tác của văn nghệ sĩ. Hoạt động sáng tạo trong văn học nghệ thuật không phải là kiểu tư duy logic, duy lý chỉ để “minh họa” cho những quan điểm mà là hoạt động tạo dựng hình tượng nghệ thuật thông qua

xúc cảm thẩm mỹ của nhà văn đối với cuộc sống. Người lãnh đạo phải được trải nghiệm nghệ thuật mới có cái nhìn công bằng và trân trọng những tác phẩm nghệ thuật chứ không thể trói buộc văn nghệ sĩ vào những mệnh lệnh hành chính, vào “vòng kim cô” của tính đảng.

Hồ Chí Minh phát triển quan điểm nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội đặc thù phản ánh tồn tại xã hội của chủ nghĩa Mác, xem đây là *mặt trận* quan trọng cần phải coi trọng ngang nhau với kinh tế, chính trị.

Coi trọng vai trò của văn học, nghệ thuật nhưng Hồ Chí Minh không tách rời *nghệ thuật với kinh tế và chính trị*. Trong thư gửi các họa sĩ nhân triển lãm hội họa năm 1951, Người từng cho rằng: “Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”. Từ đây, Hồ Chí Minh xác định vai trò to lớn của văn học nghệ thuật với tư cách là một mặt trận mà ở đó các văn nghệ sĩ có trọng trách lớn lao trong sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội mới: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”⁶.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng thể chế, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xem văn học, nghệ thuật là một bộ phận của văn hóa, có các chức năng nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ, giải trí, giao tiếp, tổ chức và điều chỉnh xã hội... Văn học, nghệ thuật tác động đến con người, chủ yếu và trực tiếp vào thế giới tình cảm, tâm hồn, cảm xúc hình thành nên thái độ và hành động của con người trong đời sống xã hội.

Từ khi có *Đề cương văn hóa* 1943 cho đến nay, trong mỗi thời điểm đều xây dựng những thể chế, chính sách để phát triển văn học, nghệ thuật. Trong đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước, nhiều nghị quyết, chính sách đã ra đời kịp thời cổ vũ, động viên đội ngũ văn nghệ sĩ làm nên những thắng lợi vẻ vang, chấn động địa cầu, mở ra một kỷ nguyên mới.

Sau năm 1975, đất nước được thống nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn luôn xem văn học, nghệ thuật có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp đổi mới. Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị (1987),

một nghị quyết toàn diện về văn hóa, văn nghệ đã nêu rõ: “Văn học, nghệ thuật là bộ phận đặc biệt nhạy cảm của văn hóa, thể hiện khát vọng của con người về chân, thiện, mỹ, có tác dụng bồi dưỡng tình cảm tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh của các thế hệ công dân, xây dựng môi trường đạo đức trong xã hội, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Văn học, nghệ thuật góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh để mở rộng và làm sâu sắc thêm quá trình dân chủ hóa mọi mặt của đời sống đất nước, cổ vũ nhiệt tình cho công cuộc đổi mới, tích cực tham gia giải quyết việc giải phóng những tiềm năng của đất nước...”.

Ngoài ra, Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị còn đề cập đến nhiều vấn đề quan trọng khác như tự do sáng tác: “Tự do sáng tác là điều kiện sống còn để tạo nên giá trị đích thực trong văn hóa, văn nghệ, để phát triển tài năng”; đầu tư cho văn hóa, văn nghệ, ban hành chính sách khai thác tiềm năng văn hóa văn nghệ...

Đến Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII), (1993), Đảng ta lại xác định nhiệm vụ trung tâm của văn hóa, văn nghệ nước ta là góp phần “xây dựng con người Việt Nam về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, có nhân cách tốt đẹp, có bản lĩnh vững vàng”; “phần đầu có nhiều tác phẩm tốt về công cuộc đổi mới, phản ánh những hiện tượng, những nhân tố, những xu hướng tích cực trong cuộc sống; lấy việc xây dựng và sáng tạo những giá trị mới, việc bồi dưỡng, bảo vệ và phát huy mọi tài năng làm mục tiêu lớn nhất”. Trong Văn kiện này, Đảng ta đưa ra 5 quan điểm chỉ đạo về văn hóa, văn nghệ, trong đó nhấn mạnh đến văn học, nghệ thuật: “Bảo đảm dân chủ, tự do cho mọi sự sáng tạo và hoạt động văn hóa, vun đắp các tài năng, đồng thời đề cao trách nhiệm của văn nghệ sĩ trước công chúng, dân tộc và thời đại. Nâng cao tính chiến đấu của các hoạt động văn hóa và văn học, nghệ thuật, khẳng định mạnh mẽ và sâu sắc những nhân tố mới, những giá trị cao đẹp của dân tộc ta, khắc phục những gì cản trở quá trình đi lên của đất nước. Phê phán cái sai, lên án cái ác, cái xấu là để hướng con người đến cái đúng, cái tốt, cái đẹp. Đấu tranh không khoan nhượng chống các luận điệu độc hại của các thế lực thù địch”⁷.

Cùng với việc tiếp tục khẳng định văn học, nghệ thuật là sức mạnh, là vũ khí sắc bén, phương thức độc đáo của công tác tư tưởng trong việc xây dựng tình cảm, nếp nghĩ, nếp sống của con người, Đảng ta nhấn mạnh: văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy xã hội phát triển. Vì vậy, văn học, nghệ thuật, lĩnh vực quan trọng của văn hóa, là một trong những động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, sự phát triển của một đất nước.

Vai trò xã hội của văn hóa, nghệ thuật là ở chỗ tạo ra hệ thống các giá trị làm chuẩn mực cho con người vươn tới, từ đó hình thành các phẩm chất của con người - hình thành nhân cách. Thông qua việc định hướng giá trị đối với cộng đồng, văn học, nghệ thuật có khả năng điều chỉnh các khuynh hướng, chiều hướng phát triển của xã hội, hướng sự vận động xã hội tới cái tích cực, tiến bộ, nhân văn và hạn chế cái tiêu cực, thoái hóa, biến chất, xấu xa... “Văn học, nghệ thuật phải không ngừng nâng cao tính đảng và tính nhân dân, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phát huy chức năng hiểu biết, khám phá, dự báo, sáng tạo, nắm bắt nhạy bén hiện thực đang diễn biến, phát hiện và biểu dương cái mới... phê phán không khoan nhượng những hiện tượng tiêu cực, bảo thủ, trì trệ...”⁸.

Những Văn kiện của Đảng từ Đại hội Đảng lần thứ VIII, IX, X tuy không tập trung nhiều cho lĩnh vực văn học, nghệ thuật nhưng cũng nêu những bất cập mà văn học, nghệ thuật nước ta chưa ngang tầm với lịch sử đấu tranh của dân tộc và sự nghiệp đổi mới đất nước. Chính vì vậy, ngày 16-6-2008, Bộ Chính trị đã quyết định xây dựng một Nghị quyết riêng về văn học, nghệ thuật (*Nghị quyết 23-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*). Nghị quyết nhấn mạnh và bổ sung các quan điểm chỉ đạo sau:

Một là, Đảng ta tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò hết sức quan trọng của văn học, nghệ thuật trong đời sống tinh thần của con người đồng thời là động lực to lớn của sự phát triển con người và xã hội. “Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một

trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam”⁹.

Hai là, trong thời kỳ mới, Đảng ta đưa ra nhiệm vụ, trọng trách của văn học, nghệ thuật với những ý nghĩa hết sức to lớn. “Văn học, nghệ thuật Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế phải phát triển toàn diện và mạnh mẽ, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ. Phần đầu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, có tác dụng to lớn xây dựng con người; vừa có tác dụng định hướng, vừa đáp ứng nhu cầu văn hóa - tinh thần ngày càng cao của nhân dân. Phát triển sâu rộng văn nghệ quần chúng, đồng thời với tập trung xây dựng, phát triển văn học, nghệ thuật chuyên nghiệp. Trên cơ sở giữ gìn, phát triển, phát huy những giá trị của văn học, nghệ thuật dân tộc, tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài, đồng thời kiên quyết ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn áp đặt, xâm lăng văn hóa của các thế lực thù địch”¹⁰.

Ba là, đề cao vai trò và trách nhiệm xã hội của đội ngũ văn nghệ sĩ trong tình hình mới đồng thời tôn vinh tài năng văn học nghệ thuật. “Tài năng văn học, nghệ thuật là vốn quý của dân tộc. Chăm lo phát hiện, bồi dưỡng, quý trọng và phát huy các tài năng văn học, nghệ thuật là trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của Đảng, Nhà nước và của các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp. Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi phát huy tính độc lập, khơi dậy mọi nguồn lực sáng tạo của văn nghệ sĩ. Văn nghệ sĩ, người chiến sĩ xây dựng và phát triển nền văn nghệ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cần phát huy lòng yêu nước nồng nàn, gắn bó máu thịt với nhân dân, nêu cao trách nhiệm công dân, sáng tạo nên nhiều tác phẩm có giá trị phụng sự đất nước và dân tộc”¹¹.

Như vậy, việc xây dựng Nghị quyết của Bộ Chính trị “Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong tình hình mới” thể hiện những quan điểm nhất quán của Đảng trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm phát huy vai trò của văn hóa nói chung, của văn học, nghệ thuật nói riêng, thực

hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội của Đảng, tiếp tục xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội.

3. Một số khuyến nghị tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật trong tình hình mới

Là một trong nhiều hình thái ý thức xã hội, văn học, nghệ thuật có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống xã hội. Tác động của văn học, nghệ thuật đối với sự vận động và phát triển luôn có ý nghĩa rất lớn nếu như biết sử dụng văn học, nghệ thuật như là một trong những động lực của sự phát triển. Trong các loại hình nghệ thuật, văn học có chỗ đứng rất quan trọng trong quá trình làm thay đổi nếp nghĩ, nhân cách, đạo đức của con người. Mác và Ăngghen đã đánh giá cao về ảnh hưởng cũng như dấu ấn của nghệ thuật đối với lịch sử phát triển nhân loại.

Những đóng góp to lớn của nền văn học, nghệ thuật cách mạng ở Việt Nam trong thời gian qua, nhất là trong giai đoạn chống Pháp, chống Mỹ cũng đã khẳng định thêm vai trò, vị trí to lớn của văn học, nghệ thuật trong sự nghiệp cách mạng cũng như việc xây dựng con người Việt Nam. Ngày nay, với tư cách là một trong những thành tố đặc thù của văn hóa, nghệ thuật được nhìn nhận với tư cách như là động lực của sự phát triển, là hệ điều tiết của quá trình phát triển mà ở đó những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường luôn luôn là những rào cản trong việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam.

Tuy nhiên, từ khi giải phóng năm 1975 cho đến nay, đặc biệt là từ khi đổi mới (1986), nghệ thuật nói chung và văn học nói riêng của Việt Nam phát triển chưa tương xứng với tâm vóc lịch sử và truyền thống văn hóa của dân tộc. Chúng ta chưa có nhiều tác phẩm lớn mặc dù kinh tế luôn đạt mức tăng trưởng cao. Bên cạnh đó, sự thay đổi không gian, môi trường, thời điểm và nhân cách nghệ sĩ đã làm cho văn học, nghệ thuật thay đổi phương pháp tư duy nghệ thuật. Thực tiễn đã thay đổi dẫn đến sự thay đổi trong tư duy nghệ thuật.

Đó là quy luật tất yếu. Cái tất yếu đó phải chăng nằm ở thể chế và chính sách đối với văn học, nghệ thuật trên cơ sở 3 nhân tố cơ bản là nghệ sĩ, tác phẩm và công chúng? Như vậy, để xây dựng và phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam, chúng ta

cần đầu tư nguồn lực nhiều hơn cho văn học, nghệ thuật, trong đó có việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển đối với lĩnh vực văn học, nghệ thuật hiện nay.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đối với lĩnh vực văn học, nghệ thuật cần xuất phát từ bản chất của nghệ thuật là nguyên tắc cơ bản của chủ thể lãnh đạo, quản lý.

Tính độc lập tương đối là bản chất của nghệ thuật. C. Mác đã từng rất coi trọng vai trò của văn học, nghệ thuật trong đời sống xã hội và *không tầm thường hóa* hình thái ý thức xã hội có tính đặc thù này. Lênin nói rõ hơn về vai trò đặc thù của văn học, nghệ thuật: “Đương nhiên, sự nghiệp văn học ít thích hợp nhất đối với một sự cào bằng máy móc, đối với sự san bằng, đối với việc số đông thống trị số ít. Đương nhiên, trong sự nghiệp đó, tuyệt đối phải đảm bảo phạm vi hết sức rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho khuynh hướng cá nhân, cho tư tưởng và sức tưởng tượng, cho hình thức và nội dung”. Như vậy, xây dựng thể chế, chính sách cho văn học, nghệ thuật không phải tạo ra một cái “lồng giam” cho quá trình sáng tạo nghệ thuật!

Thực tế cho thấy, cho đến nay, chúng ta chỉ mới có Luật Điện ảnh mà chưa thể xây dựng được các luật về các nghệ thuật khác, bởi lẽ đây là lĩnh vực không hề dễ dàng. Chính vì vậy mà những hoạt động lãnh đạo, quản lý đối với lĩnh vực này thường có tính hành chính, có lúc áp đặt, suy diễn, thiếu tính khoa học và thiếu thuyết phục. Chẳng hạn, sáng tác, phê bình như thế nào là trái với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh? Không thể lấy phương pháp sáng tác “vị nghệ thuật” làm tiêu chí để chế tài hay kỷ luật. Trong khi đó tính hư cấu, tính đa nghĩa của nghệ thuật là đặc trưng cốt lõi trong sáng tạo hình tượng nghệ thuật.

Thật ra, “lồng giam” của thể chế không thể giam nổi tư duy sáng tạo của nghệ sĩ khi họ phản ánh hiện thực, họ nói được tiếng nói và nhu cầu, thị hiếu của đa số công chúng. Văn học, nghệ thuật đâu chỉ thỏa mãn mỗi chức năng giáo dục mà coi thường giải trí. Công nghiệp văn hóa, trong đó có sáng tạo văn học, nghệ thuật đâu chỉ mang lại lợi nhuận to lớn mà còn chuyên chở những giá trị nhân văn, đạo

đức, thể hiện được nhiều tiếng nói của nhiều tầng lớp trong xã hội¹².

Chúng ta cũng đòi hỏi rất nhiều về trách nhiệm của đội ngũ văn nghệ sĩ hiện nay, nhất là đội ngũ văn nghệ sĩ công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Cái khó ở đây là đòi hỏi của cuộc sống, của thời đại đối với người cầm bút. Cái khó ở đây là đòi hỏi của Đảng đối với trách nhiệm của người cầm bút với chế độ, với Nhân dân và dân tộc. Hiện nay, hầu hết nhà nghiên cứu, văn nghệ sĩ đều là viên chức, công chức nhà nước và việc đầu tư cho văn học, nghệ thuật là điều hiển nhiên. Song, mức độ đầu tư như thế nào để văn học, nghệ thuật phát triển, đầu tư điều kiện vật chất hay không gian tinh thần cho sáng tạo để cho đội ngũ văn nghệ sĩ có những tác phẩm có giá trị. Nếu chưa có tác phẩm để lột tả nhân phẩm và tài năng của mình thì đội ngũ văn nghệ sĩ công chức, viên chức cũng đừng đổ lỗi cho thể chế, cho thời đại mà không thật sự công bằng. Bởi lẽ những nhà văn như Victor Hugo, Balzac, Lev. N. Tolstoy... những nhà văn đạt giải Nobel đâu phải không sống trong “lồng giam” của thể chế chính trị và thần quyền...!

1, 4, 5, 10, 11. C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập Nxb CTQG, H, 1995, t. 13, tr. 15; t. 12, tr. 123⁵; tr. 124; tr. 7 - 8; tr. 8.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Về văn học và nghệ thuật*, Nxb CTQG - ST, H, 1958, tr.106.

3. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t. 2, Nxb TB, M, 1979, tr. 685.

6. *Về công tác văn hóa văn nghệ*, Nxb ST, Hà Nội 1977, tr. 32.

7, 8. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: *Một số văn kiện của Đảng về công tác tư tưởng - văn hóa*, t. 2(1986 - 2000), Nxb CTQG, H, 2000, tr. 246. tr. 50.

9. Ban Chấp hành Trung ương: *Nghị quyết Số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*, tr. 7.

12. Hiện tượng các phim của đạo diễn Trần Thành trong thời gian gần đây cho chúng ta nhiều cách tiếp cận về bản chất và chức năng của nghệ thuật, về công nghiệp văn hóa.